TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 02 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Huệ

Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Diễm T, sinh năm 1992, (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh Lương Nhật M, sinh năm 1990, (vắng mặt)

Địa chỉ: Beau P Ct Snell V, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2022 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Cao Diễm T trình bày:

Chị và anh Lương Nhật M tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2016 ngày 31/10/2016. Sau khi kết hôn chị và anh Lương Nhật M chung sống tại nhà cha mẹ chị được khoảng 02 tuần, sau đó anh Lương Nhật M trở về Hoa Kỳ; tháng 9/2017, anh Lương Nhật M sang Việt Nam thăm chị và anh, chị chung sống với nhau được 02 tuần tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian này chị và anh M đến cơ quan chức năng làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hoa Kỳ sinh sống, do chị phỏng vấn không đạt nên anh M về Hoa Kỳ, đến nay không sang Việt Nam nữa. Do khoảng cách địa lý, mỗi người ở một nơi nên tình cảm vợ chồng phai

nhạt, rạn nứt. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lương Nhật M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung, chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Lương Nhật M trình bày tại Đơn đồng ý ly hôn và xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/9/2022 được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 18/10/2022: Anh Lương Nhật M xác định, anh và chị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp và do cách trở về địa lý không thể hàn gắn được, nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung, anh M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, giải quyết đúng thẩm quyền, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị Tiên được ly hôn với anh Lương Nhật M; về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu tranh luận của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T có yêu cầu xin ly hôn với anh Lương Nhật M có địa chỉ tại: Beau P Ct Snell V, USA. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.2] Về thủ tục ủy thác tư pháp: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã nhận được ý kiến phản hồi của anh Lương Nhật M, nên Tòa án không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tống đạt văn bản tố tụng cho anh Lương Nhật M theo quy định của pháp luật.

[1.3.] Về sự có mặt của các đương sự: Theo đơn xin xét xử vắng mặt của anh M lập ngày 10/9/2022, được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 18/9/2022, anh M xác định, do anh đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ không thể về Việt Nam

tham dự phiên tòa được nên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với nguyên đơn chị Cao Diễm T cũng có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/01/2023. Xét thấy, yêu cầu xin xét xử vắng mặt của các đương sự là phù hợp quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh M. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tiên và anh Lương Nhật M tự nguyện kết hôn, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31/2016 ngày 31/10/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu, nên hôn nhân giữa chị T và anh Lương Nhật M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời khai của chị T và anh M, có cơ sở xác định, sau khi kết hôn chị T và anh Lương Nhật M chung sống với nhau trong thời gian ngắn khoảng 01 tháng thì anh M về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay, tình cảm vợ chồng phai nhạt, do khoản cách địa lý mỗi người ở một nơi, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị T không thể sang Hoa Kỳ còn anh M thì không sang Việt Nam nữa. Nay chị T và anh M đều xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ.

[3] Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*", theo đó thì giữa chị T và anh Lương Nhật M đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Cao Diễm T, cho chị Cao Diễm T được ly hôn với anh Lương Nhật M là phù hợp pháp luật.

[4] Về con chung và tài sản chung, nợ chung. Chị T và anh M đều xác định, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Cao Diễm T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều

479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Cao Diễm T đối với anh Lương Nhật M.

1.1. Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Diễm T, sinh năm 1992 được ly hôn với anh Lương Nhật M, sinh năm 1990.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Cao Diễm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chi Cao Diễm T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0000288 ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Quyền kháng cáo: Chị Cao Diễm T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, anh Lương Nhật M có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ, theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn